

Số: **1482** /QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày **04** tháng **7** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường năng lực
quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/09/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

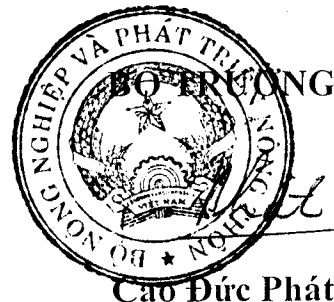
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

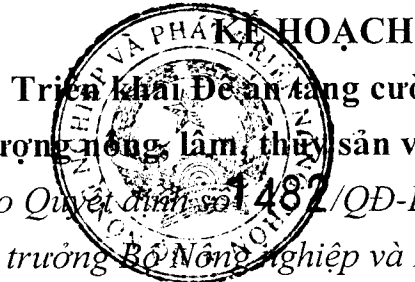
Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- PTT. Nguyễn Sinh Hùng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Website của Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT, QLCL.



Cao Đức Phát



**Triển khai Đề án tăng cường năng lực
quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1482/QĐ-BNN-QLCL** ngày **04 / 7 /2011**
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu của Kế hoạch là cụ thể hóa, phân công tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 30/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản

- Rà soát, đánh giá lại bộ máy tổ chức các cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản của Trung ương và các địa phương;
- Nghiên cứu học tập vận dụng vào thực tiễn Việt Nam một số mô hình của các nước tiên tiến và các nước có điều kiện phát triển tương đồng.
- Sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ và củng cố, kiện toàn bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản và muối của Bộ NN&PTNT và các chi cục các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng quản lý thống nhất từ trang trại đến bàn ăn theo từng chuỗi ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý;
- Xây dựng cơ chế điều phối, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Trung ương đến địa phương;
- Xác định khung định biên nhân lực theo vị trí việc làm làm cơ sở cho việc kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản của các địa phương.
- Từng bước phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối cho Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã.
- Hướng dẫn thí điểm thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện dịch vụ công về tư vấn, kiểm nghiệm, chứng nhận quá trình và sản phẩm nông lâm thủy sản tại một số địa phương có điều kiện.



2. Nâng cao hiệu quả kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm chuyên ngành

- Rà soát đánh giá hiện trạng của hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; nghiên cứu mô hình kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm của các nước tiên tiến và các nước có điều kiện phát triển tương đồng;

- Xây dựng hệ thống, mạng lưới đánh giá, quản lý, truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm của ngành.

- Hoàn thiện, bổ sung các chương trình giám sát, kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh ngành hàng.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm chuyên ngành

- Củng cố và phát triển lực lượng thực hiện công tác kiểm soát từ cơ sở sản xuất đến tiêu dùng và xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa; trước mắt phát triển nhanh các dịch vụ tư vấn, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối, phát triển lực lượng của các cơ sở sản xuất kinh doanh để thực hiện tự kiểm soát quá trình sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ;

- Xây dựng cơ chế phối hợp kiểm soát giữa cơ quan quản lý nhà nước với lực lượng xã hội hóa;

3. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản và muối;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quy định quốc tế, đáp ứng các cam kết của WTO.

4. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến, hiện đại

- Xây dựng mới 1-2 phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tương đương khu vực và tham gia hệ thống phòng kiểm nghiệm kiểm chứng ASEAN.

- Nâng cấp một số phòng kiểm nghiệm chuyên ngành thành các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia các nhóm chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm các nhóm ngành hàng động vật, thực vật, thủy sản theo qui định của Luật An toàn thực phẩm.

- Nâng cấp các phòng kiểm nghiệm chuyên ngành thuộc các Tổng Cục, Cục đủ năng lực để phân tích 100% chỉ tiêu chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối, đạt tiêu chuẩn TCVN/ISO 17025;

- Xây dựng phòng kiểm nghiệm cơ bản cho các Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản ở các tỉnh, thành phố trọng điểm;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối từ Trung ương đến

các địa phương và cơ sở;

- Xây dựng phòng kiểm tra, kiểm nghiệm nhanh về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản và muối nhập khẩu thí điểm tại một số cửa khẩu trọng điểm.

5. Về cơ chế tài chính:

- Nghiên cứu thiết lập cơ chế tài chính phù hợp, đặc thù cho hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, song song với đảm bảo từ ngân sách nhà nước.

- Hoàn thiện các qui định về thu, nộp và lệ phí quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối bảo đảm đồng bộ và thống nhất trong toàn quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối giai đoạn 2011-2015, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giao các Tổng cục, Cục chuyên ngành, các cơ quan thuộc Bộ NN&PTNT triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

3. Giao Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm thủy sản chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục chuyên ngành thuộc Bộ NN&PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc theo dõi thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng quý báo cáo Bộ để Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Kinh phí thực hiện: Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ lập dự toán trình Bộ duyệt làm căn cứ triển khai./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục 1:

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN VÀ MUỐI GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1482**/QL-BNN-QLCL ngày 04 / 7 /2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản			
1.	Rà soát, đánh giá lại tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản của Trung ương và các địa phương;	10/2011	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành (*)
2.	Sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ và củng cố, kiện toàn bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản và muối của Bộ NN&PTNT và các chi cục các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo hướng quản lý thống nhất từ trung ương đến bàn ăn theo từng chuỗi ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý;	12/2011	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục QLCL NLS&TS
3.	Xây dựng khung định biên nhân lực theo vị trí việc làm cho các cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản ở trung ương và địa phương	3/2012	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	Vụ Tổ chức cán bộ
4.	Rà soát phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối cho Ủy ban nhân dân các cấp tỉnh, huyện, xã.	12/2012	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ Tổ chức cán bộ
5.	Hướng dẫn các địa phương thí điểm thành lập đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện dịch vụ công về tư vấn, kiểm nghiệm,	12/2011	Cục NLS&TS QLCL	Vụ Tổ chức cán bộ

TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	chứng nhận quá trình và sản phẩm nông lâm thủy sản tại một số địa phương có điều kiện.			
II	Nâng cao hiệu quả kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm chuyên ngành			
6.	Rà soát đánh giá hiện trạng của hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; nghiên cứu ứng dụng các mô hình kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm của các nước tiên tiến và các nước có điều kiện phát triển tương đồng;	6/2012	Cục NLS&TS	QLCL Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.
7.	Xây dựng hệ thống, mạng lưới đánh giá, quản lý, truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm của ngành.	12/2012	Cục NLS&TS	QLCL Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành. Trung tâm Tin học và Thống kê
8.	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm chuyên ngành	12/2012	Cục NLS&TS	QLCL Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.
9.	Xây dựng cơ chế phối hợp kiểm soát giữa cơ quan quản lý nhà nước với lực lượng xã hội hóa;	6/2012	Cục NLS&TS	QLCL Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.
10.	Hoàn thiện, bổ sung các chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi sản xuất kinh doanh ngành hàng	6/2013	Cục NLS&TS	QLCL Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.
III	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.			
11.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản và muối;	12/2011	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ Pháp chế

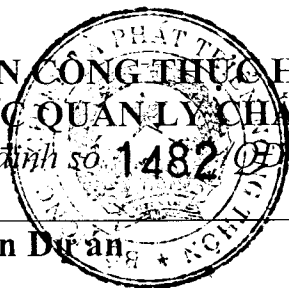
TT	Hoạt động chính	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
12.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quy định quốc tế, đáp ứng các cam kết của WTO	Theo kế hoạch riêng	Vụ KH-CN&MT	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực được phân công
IV	Về cơ chế tài chính			
13.	Nghiên cứu thiết lập cơ chế tài chính phù hợp, đặc thù cho hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, song song với đảm bảo từ ngân sách nhà nước.	12/2012	Vụ Tài chính	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.
14.	Hoàn thiện các quy định về thu, nộp và lệ phí quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối bảo đảm đồng bộ và thống nhất trong toàn quốc.	12/2012	Vụ Tài chính	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.

(* Chú thích: Các Tổng Cục, Cục quản lý chuyên ngành được giao nhiệm vụ liên quan an toàn thực phẩm bao gồm: Tổng Cục thủy sản, Tổng Cục Lâm nghiệp, Cục Chăn nuôi, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Chế biến thương mại Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.



Phụ lục 2:

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN VÀ MUỐI GIAI ĐOẠN 2011-2015**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1482/QĐ-BNN-QLCL** ngày **04 / 7 /2011** của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Tên Dự án	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Dự án 1: Tăng cường năng lực kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản từ trung ương đến địa phương			
1	Tiểu dự án 1: Đầu tư, xây dựng mới phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tương đương chuẩn mực khu vực	- Chuẩn bị đầu tư: 10/2012 - Thực hiện đầu tư: 2013-2015	Cục QLCL NLS&TS	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ KH&MT
2	Tiểu dự án 2: Nâng cấp một số phòng kiểm nghiệm chuyên ngành thuộc Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật thành các phòng kiểm nghiệm kiểm chứng quốc gia.	- Chuẩn bị đầu tư: 10/2012 - Thực hiện đầu tư: 2013-2015	Cục QLCLNLS&TS, Cục Thú y, Cục BVTV	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ KH&MT
3	Tiểu dự án 3: Tăng cường năng lực các phòng kiểm nghiệm chuyên ngành ở cấp trung ương thuộc các Cục, Tổng cục thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Chuẩn bị đầu tư: 10/2012 - Thực hiện đầu tư: 2013-2015	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Vụ KH&MT
4	Tiểu dự án 4: Xây dựng phòng kiểm nghiệm, kiểm tra nhanh chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu thí điểm tại một số cửa khẩu trọng điểm.	12/2013	Cục QLCLNLS&TS, Cục Thú y, Cục BVTV	Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Vụ KH&MT

TT	Tên Dự án	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5	Tiểu dự án 5: Xây dựng phòng kiểm nghiệm cơ bản cho các Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản ở các tỉnh, thành phố	2015	Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố	Cục QLCLNLS&TS
II	Dự án 2: “Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin cảnh báo nguy cơ về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối chuyên ngành”.	6/2013	Cục QLCLNLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Trung tâm Tin học và Thống kê.
III	Dự án 3: “Tăng cường đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và muối.	2011-2015	Vụ Tổ chức cán bộ và Cục QLCL NLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành
IV	Dự án 4: “Tăng cường năng lực phân tích, quản lý nguy cơ an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối”.	2012-2015	Cục QLCLNLS&TS	Vụ KH&MT, Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.